

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày 19-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Vũ Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 684/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Đặng Thị N, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1988, tại xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn MH 2, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T1 (đã chết) và bà Lý Thị K; Chồng: Lý Văn H (đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không.

Tiền sự: Tháng 2/2021 bị Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11 đến ngày 25/11/2021 tại Trung tâm cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại xã TN, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 02/11/2021, Tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Lý Vạn làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát từ Mốc 847 đến Mốc 849 thuộc xóm V, xã LQ, huyện L, tỉnh Cao Bằng phát hiện 02 phụ nữ có tên là Đặng Thị N và Quảng Thị T có hành vi đi từ Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam qua Mốc 849. Sự việc

được lập biên bản, 02 đối tượng được đưa về trụ sở Đồn Biên phòng Cửa khẩu Lý Vạn để làm rõ.

Qua điều tra chứng minh được: Quảng Thị T là người đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản CP 1, xã S, huyện G, tỉnh Điện Biên sang Trung Quốc làm thuê từ tháng 3/2021, do vướng dịch Covid - 19, không có việc làm nên quay về Việt Nam, khi gần đến biên giới thì gặp Đặng Thị N nên cả hai cùng bàn bạc đi qua Mốc 849 để về Việt Nam thì bị bắt giữ. Đối với Đặng Thị N là người có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn MH 2, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai đi sang Trung Quốc làm thuê từ tháng 3/2021, do dịch bệnh và bị lực lượng chức năng Trung Quốc truy quét, nên phải quay về Việt Nam, đến ngày 02/11/2021 thì bị bắt giữ tại Mốc 849. Trước đó vào ngày 18/ 02/2021 Đặng Thị N có hành vi nhập cảnh trái phép qua Mốc 753 thuộc xã P, huyện K, bị Đồn Biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng, về hành vi: “Qua lại biên giới Quốc gia mà không là thủ tục nhập cảnh theo quy định”.

Vào ngày 05/11/2021 Đồn Biên phòng cửa khẩu Lý Vạn đã ra Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn, sau đó ra Quyết định đề nghị truy tố theo thủ tục rút gọn vào ngày 15/5/2021 đối với Đặng Thị N về tội: “Vi phạm quy định về nhập cảnh” theo Điều 347 Bộ luật hình sự. Tại Quyết định số: 48/QĐ - VKSHL ngày 15/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố theo thủ tục rút gọn đối với Đặng Thị N về tội: “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh” theo Điều 347 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến khiếu nại về các hành vi tố tụng cũng như Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 347; điểm a Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, xử phạt Đặng Thị N từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, nhất trí với các quan điểm của đại diện viện kiểm sát, đồng thời đề nghị xem xét xử phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Theo Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự có quy định về thủ tục rút gọn được áp dụng trong giai đoạn điều tra, truy truy tố, xét xử sơ thẩm khi đủ các điều kiện: Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng và người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Đối chiếu với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra trong vụ án này và thời hạn điều tra, truy tố và xét

xử thì có đủ điều kiện để áp dụng theo thủ tục rút gọn.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra của bộ đội Biên phòng của khẩu Lý Vạn, của cấp trưởng, cấp phó, cán bộ Điều tra của cơ quan bộ đội Biên phòng; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Vào lúc 21 giờ ngày 02/11/2021, Đặng Thị N đã có hành vi nhập cảnh từ Trung Quốc vào Việt Nam qua Mốc 849 thuộc xóm L, xã LQ, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Khi nhập cảnh vào Việt Nam, bị cáo N không có các loại giấy tờ để chứng minh việc xuất, nhập cảnh theo quy định nên hành vi của N bị coi là nhập cảnh trái phép. Trước đó, vào tháng 02/2021 bị cáo N đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà lại tiếp tục tái phạm, nên bị coi là phạm tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh”.

Khi thực hiện hành vi xuất, nhập cảnh bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đi từ Việt Nam qua nước ngoài hoặc từ nước ngoài về Việt Nam đều phải có giấy tờ theo quy định, nhưng vì cơ hội muốn có việc làm để có thu nhập cho bản thân và gia đình, bị cáo đã lén lút đi từ Việt Nam sang Trung Quốc và từ Trung Quốc về Việt Nam trái phép. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước. Hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh” theo Điều 374 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Quàng Thị T, do mới vi phạm nhập cảnh trái phép lần đầu, nên Đoàn Biên phòng đã ra Quyết định xử lý vi phạm chính với hình thức phạt tiền là có căn cứ. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang không ra Quyết định truy tố là có cơ sở.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Xét về tính chất, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra là tội phạm ít nghiêm trọng, căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo là khó khăn nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính ở mức khởi điểm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 347; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 462, 463 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt: Áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Đặng Thị N.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị N 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền tại phiên tòa cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Đoàn biên phòng cửa khẩu Lý Vạn;
- Công an huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (bằng t/b);
- Bị cáo;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lục Văn Doanh